



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ
QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

DANH SÁCH

**Các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ bồi dưỡng
theo tiêu chuẩn CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập**
(Kèm theo Công văn số 282/NGCBQLGD-HCTH ngày 04/3/2019)

TT	Tên đơn vị	Nhiệm vụ được giao
1	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (Văn bản số 2675/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
2	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (Công văn số 2674/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
3	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (Văn bản số 2664/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
4	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng (Văn bản số 2665/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên cao cấp (Hạng I); Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).

		- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
5	Trường ĐH Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội (Văn bản số 4014/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 31/8/2017) và QĐ (Chị Hoa đã làm trước)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên cao cấp (hạng I); Giảng viên chính (hạng II); Giảng viên (hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non hạng II, III, IV.
6	Trường Đại học Đồng Tháp (Văn bản số 2666/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
7	Học viện Quản lý giáo dục (Văn bản số 2667/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên cao cấp (Hạng I); Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III).
8	Trường Đại học Quy Nhơn (Văn bản số 2668/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
9	Trường Đại học Vinh (Văn bản số 2669/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên cao cấp (Hạng I); Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).

		- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
10	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (Văn bản số 2670/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
11	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế (Văn bản số 2671/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên cao cấp (Hạng I); Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
12	Trường Đại học Cần Thơ (Văn bản số 2677/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
13	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (Văn bản số 2672/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
14	Trường Đại học Đồng Nai (Văn bản số 2673/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/6/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).

15	Trường Cao đẳng Sư phạm Lào Cai <i>(Văn bản số 2676/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 22/6/2017)</i>	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
16	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương <i>(Văn bản số 3294/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 31/7/2017)</i>	Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
17	Trường Đại học Bách Khoa HN <i>(Văn bản số 4104/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 07/9/2017)</i>	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên cao cấp (Hạng I); - Giảng viên chính (Hạng II); - Giảng viên (Hạng III).
18	Trường Đại học Công nghệ GTVT <i>(Văn bản số 4600/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 03/10/2017)</i>	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); - Giảng viên (Hạng III).
19	Trường CĐSPTW Nha Trang <i>(Văn bản số 4989/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 25/10/2017)</i>	Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
20	Trường CĐSPTW TP HCM <i>(Văn bản số 5310/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 03/11/2017)</i>	Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).

21	Trường ĐH Phú Yên (Văn bản số 5407/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 16/11/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
22	Trường ĐH Tây Nguyên (Văn bản số 5408/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 16/11/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
23	Trường ĐH Tây Bắc (Văn bản số 761/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 05/3/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
24	Trường CĐSP Lạng Sơn (Văn bản số 444/QĐ-UBND ngày 09/3/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
25	Trường CĐSP Nghệ An (Văn bản số 628/QĐ-UBND ngày 12/2/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
26	Trường ĐH Hồng Đức (Văn bản số 1807/UBND-VX ngày 13/2/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên cao cấp (Hạng I); Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).

		- Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
27	Trường ĐH An Giang (Văn bản số 165/UBND-KGVX ngày 01/2/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
28	Trường ĐH Trà Vinh (Văn bản số 4732/UBND-NC ngày 28/12/2017)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
29	Trường ĐH Hạ Long (Văn bản số 1636/UBND-GD ngày 21/3/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
30	Trường ĐH Quảng Bình (Văn bản số 1499/QĐ-UBND ngày 09/5/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
31	Trường CĐSP Đắc Lắc (Văn bản số 967/QĐ-UBND ngày 10/5/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
32	Trường ĐH Hải Phòng (Văn bản số 1126/QĐ-UBND ngày 23/5/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giảng viên cao cấp (Hạng I); Giảng viên chính (Hạng II); Giảng viên (Hạng III). - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
33	Trường ĐH Tân Trào (Văn bản	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).

	số 838/UBND-KGVX ngày 03/4/2018)	- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
34	Trường CĐSP Điện Biên (Văn bản số 245/QĐ-UBND ngày 30/3/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
35	Trường CĐSP Sóc Trăng (Văn bản số 973/UBND-VX ngày 30/5 /2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
36	Trường ĐH Quảng Nam (Văn bản số 3030/UBND-KGVX ngày 08/6/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
37	Trường CĐ Vĩnh Phúc (Văn bản số 1541/QĐ-UBND ngày 05/7/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
38	Trường CĐSP Thái Bình (Văn bản số 1277/UBND-NC ngày 19/4/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
39	Trường CĐSP Kiên Giang (Văn bản số 1039/UBND-VHXH ngày 08/8/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
40	Trường ĐH Phạm Văn Đồng (Văn bản số 1479/QĐ-UBND ngày	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học phổ thông (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III).

	28/8/2018)	- Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
41	Trường CĐSP Thái Nguyên (Văn bản số 2594/QĐ-UBND ngày 04/9/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
42	Trường CĐSP Gia Lai (Văn bản số 1723/UBND-KGVX ngày 08/8/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
43	Trường ĐH Hà Tĩnh (Văn bản số 3192/QĐ-UBND ngày 26/10/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên Trung học phổ thông hạng III. - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
44	Trường CĐSP Thừa Thiên Huế (Văn bản số 10047/UBND-NV ngày 27/12/2018)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
45	Trường CĐSP Hà Giang (Văn bản số 94/UBND-KGVX ngày 09/01/2019)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).
46	Trường CĐSP Ninh Thuận (Văn bản số 66/QĐ-UBND ngày 15/01/2019)	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: - Giáo viên trung học cơ sở (Hạng I; Hạng II; Hạng III). - Giáo viên tiểu học (Hạng II; Hạng III; Hạng IV). - Giáo viên mầm non (Hạng II; Hạng III; Hạng IV).

(Danh sách trên gồm 46 đơn vị)